TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/DS-ST
Ngày: 19 – 4 – 2018
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Phúc.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Uyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Lan Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên toà*: Bà Trần Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Số 92, thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Bà Đào Thị H, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà A có mặt, bà H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2017, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A trình bày: Ngày 30/01/2017 bà có cho bà Đào Thị H mượn số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), hai bên thỏa thuận lãi suất 4%/tháng. Đến ngày 10/3/2017 bà có cho bà H mượn thêm số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), lãi suất 2%/tháng. Tổng số tiền

bà cho bà H mượn 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Bà H hẹn 01 tháng sau sẽ thanh toán cho bà đủ cả tiền gốc và tiền lãi. Nhưng cho đến nay bà H vẫn chưa trả cho bà khoản tiền nào. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Đào Thị H trả cho bà số tiền gốc là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Bà A không yêu cầu bà H thanh toán tiền lãi phát sinh.

Toà án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn bà Đào Thị H đến Tòa án để làm việc, lấy lời khai, hòa giải nhưng bà Đào Thị H vắng mặt không lý do. Vì vậy Toà án không tiến hành lấy lời khai, hoà giải được.

Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Kim A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà Đào Thị H vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng pháp luật; Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim A. Buộc bà Đào Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim A số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xuất phát từ việc vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị Kim A và bà Đào Thị H. Do bà H vi phạm thời hạn thanh toán nợ vay nên bà A khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A và bị đơn bà Đào Thị H. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim A yêu cầu bà Đào Thị H trả số tiền nợ vay 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) nợ gốc. Qua tài liệu chứng cứ bà A cung cấp là giấy vay nợ do bà H lập ngày 10/3/2017 và ngày 30/01/2017 có nội dung, H có mượn của chị A số tiền 30.000.000 đồng và 50.000.000 đồng. Căn cứ vào Điều 93; khoản 1, khoản 8 Điều 94; Khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận chứng cứ do bà A cung cấp, như vậy có cơ sở để xác định việc bà H vay bà A số tiền 80.000.000 đồng là có thật và bà H chưa thanh toán số tiền nợ vay trên cho bà A.

Do chấp nhận chứng cứ bà A xuất trình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim A về việc yêu cầu bà Đào Thị H có nghĩa

vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim A số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

[3] Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Đào Thị H đến Tòa án để làm việc, hòa giải, xét xử nhưng bà H vắng mặt không lý do, bà H tự khước từ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim A nên cần buộc bà Đào Thị H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trên khoản tiền phải trả cho bà A là 80.000.000 đồng x 5% = 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 357, 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim A. Buộc bà Đào Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Kim A số tiền nợ gốc 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Về án phí: Buộc bà Đào Thị H phải chịu 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim A số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) bà A đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0006978 ngày 24/10/2017 của Chi cục thi hành án huyện Đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

nhận bản sao bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Ngô Anh Tuấn